**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn học: KHTN 6**

Thời gian làm bài: 90 phút

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm; gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm (*Nhận biết: 3,0 điểm; Thông hiểu: 0,25 điểm Vận dụng: 0,5 điểm; Vận dụng cao: 0,25 điểm)*

- Phần tự luận: 6,0 điểm; gồm 04 câu hỏi *(Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,75 điểm; Vận dụng: 1,5 điểm; Vận dụng cao: 0,75 điểm).*

- Nội dung nửa đầu học kì 2: *100% (10 điểm)*

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ** **KIỂM TRA GIỮA HK II, KHTN LỚP 6**

| Chủ đề | MỨC ĐỘ | | | | | | | | Tổng số câu | | Điểm số |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| **Nấm** |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  | 2 | 0,5 |
| **Thực vật** |  |  |  |  |  | 2 |  |  | 1 | 2 | 2 |
| **CĐ 9: Lực**  **(7 tiết)** |  | 4 |  |  | 1/2 |  | 1/2 |  | 1 | 4 | 2,5 |
| **CĐ 10: Năng lượng và cuộc sống (6 tiết)** |  | 4 | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 4 | 2,5 |
| **Chủ đề 4. Một số nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng ( 8 tiết)** |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 0,75 |
| **Chủ đề 5. Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch. Tách chất ra khỏi hỗn hợp (6 tiết)** |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 1,75 |
| **Số câu** |  | **12** |  | **1** |  | **2** |  | **1** | **4** | **16** |  |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,75** | **0,25** | **1,5** | **0,5** | **0,75** | **0,25** | **4,0** | **6,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | **1,0điểm** | | **10 điểm** | | **10** |

# BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II, KHTN LỚP 6

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu(ý) TL/số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  Số câu (ý) | TN  (Số câu) | TL | TN |
| ***Chủ đề: Phân loại thế giới sống*** | | |  |  |  |  |
| ***1. Nấm*** | ***Nhận biết*** | - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm. |  |  |  |  |
| ***Thông hiểu*** | Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc, ...). |  | **1** |  | C1 |
| ***Vận dụng*** | - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  |  |  |  |
|  | ***Vận dụng cao*** | Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kĩ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ... |  | **1** |  | C2 |
| **2. Thực vật** | **Nhận biết** | Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, nêu được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín);  Xây dựng khóa lưỡng phân các nhóm thực vật | **1** |  | C17.a |  |
| **Thông hiểu** | Phân biệt được các nhóm thực vật. | **1** |  | C17.b |  |
| **Vận dụng** | Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). |  | **2** |  | C3,4 |
| **3. Biến dạng của lò xo.**  **Phép đo lực** | ***Nhận biết*** | - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.  - Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém.  - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi. |  | **1** |  | C5 |
| ***Thông hiểu*** | - Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng.  - Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo. |  |  |  |  |
| ***Vận dụng*** | - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật. | **1** |  | C18.a |  |
| ***Vận dụng cao*** | Vận dụng kiến thức làm bài tập tính độ biến dạng của lò xo khi treo vật. | **1** |  | C18.b |  |
| **4. Lực ma sát** | ***Nhận biết*** | - Kể tên được ba loại lực ma sát.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn.  - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt. |  | **3** |  | C6,7,10 |
| ***Thông hiểu*** | - Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát.  - Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ.  - Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn. |  |  |  |  |
| ***Vận dụng*** | - Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế.  **-** Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ. |  |  |  |  |
| **5. Năng lượng** | ***Nhận biết*** | - Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  - Kể tên được một số nhiên liệu thường dùng trong thực tế.  - Kể tên được một số loại năng lượng. |  | **3** |  | C8,9,12 |
| ***Thông hiểu*** | - Nêu được nhiên liệu là vật liệugiải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy. Lấy được ví dụ minh họa.  - Phân biệt được các dạng năng lượng.  - Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. | **1** |  | C19 |  |
| ***Vận dụng*** | - Giải thích được một số vật liệu trong thực tế có khả năng giải phóng năng lượng lớn, nhỏ.  - So sánh và phân tích được vật có năng lượng lớn sẽ có khả năng sinh ra lực tác dụng mạnh lên vật khác. |  |  |  |  |
| **6. Bảo toàn năng lượng** | ***Nhận biết*** | - Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật.  - Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng |  | **1** |  | C11 |
| ***Thông hiểu*** | - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh hoạ.  **-** Giải thích được các hiện tượng trong thực tế có sự chuyển hóa năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. |  |  |  |  |
| ***Vận dụng*** | - Vận dụng được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên và ứng dụng của định luật trong khoa học kĩ thuật.  - Lấy được ví dụ thực tế về ứng dụng trong kĩ thuật về sự truyền nhiệt và giải thích được. |  |  |  |  |
| **7. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính chất và ứng dụng của chúng (8 tiết)** | | |  | **3** |  |  |
| **- Một số vật liệu**  **- Một số nhiên liệu**  **- Một số nguyên liệu**  **- Một số lương thực – thực phẩm** | **Nhận biết** | – Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thuỷ tinh,...  – Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: than, gas, xăng dầu, ...  – Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất như: quặng, đá vôi, ...  – Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm trong cuộc sống. |  | **2** |  | C13,14 |
| **Thông hiểu** | – Hiểu về một số tính chất của một số vật liệu thông dụng  – Hiểu về một số tính chất của một số nhiên liệu thông dụng  – Hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu thông dụng  – Hiểu về một số tính chất của một số lương thực thực phẩm |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | – Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm thông dụng.  – Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Đưa ra được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. | **1** |  | C20c |  |
| **8. Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch. Tách chất ra khỏi hỗn hợp (6 tiết)** | | |  |  |  |  |
| **- Chất tinh khiết, hỗn hợp, dung dịch.**  **- Phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp.** | **Nhận biết** | – Nêu được khái niệm hỗn hợp.  – Nêu được khái niệm chất tinh khiết.  – Nhận ra được một số khí cũng có thể hoà tan trong nước để tạo thành một dung dịch.  – Nhận ra được một số các chất rắn hoà tan và không hoà tan trong nước. |  | **2** |  | C15,16 |
| **Thông hiểu** | - Phân biệt được dung môi và dung dịch.  – Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất.  – Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương.  – Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hoà tan trong nước.  – Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó. | **1** |  | C20a |  |
| **Vận dụng** | – Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi là gì.  – Thực hiện được thí nghiệm để biết dung dịch là gì.  – Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.  – Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.  – Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết. | **1** |  | C20b |  |
| **TỔNG SỐ CÂU** | | | **4** | **16** | **C17 đến C20** | **C1 đến C16** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TƯ NGHĨA**  **TRƯỜNG THCS NGHĨA PHƯƠNG** | **KIỂM TRA GK II - NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **Môn: KHTN - Lớp: 6**  **Thời gian: 90 phút *(Không tính thời gian phát đề)*** |

**Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm)**

**Câu 1:** ***Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu vang?***

A. Nấm hương    B. Nấm mốc C. Nấm cốc        D. Nấm men

**Câu 2:** ***Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?***

A. Nấm độc        B. Nấm mốc  C. Nấm đơn bào        D. Nấm ăn được

**Câu 3:** Cho các vai trò sau:

(1) Cung cấp thức ăn, nơi ở cho một số loài động vật

(2) Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người

(3) Cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho các ngành sản xuất

(4) Cân bằng hàm lượng oxygen và carbon dioxide trong không khí

(5) Làm cảnh

(6) Chứa độc tố gây hại sức khỏe con người

***Đâu là những vai trò của thực vật trong đời sông?***

A. (1), (3), (5)  B. (2), (3), (5) C. (2), (4), (6)  D. (1), (4), (6)

**Câu 4:** ***Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?***

A. Du canh du cư B. Phá rừng làm nương rẫy

C. Trồng cây gây rừngD. Xây dựng các nhà máy thủy điện

**Câu 5.** ***Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?***

A. Lực kế là dụng cụ để đo khối lượng.

B. Lực kế là dụng cụ đo trọng lượng.

C. Lực kế là dụng cụ để đo cả trọng lượng và khối lượng.

D. Lực kế là dụng cụ để đo lực.

**Câu 6*. Phát biểu nào sau đây nói về lực ma sát là đúng?***

A. Lực ma sát cùng hướng với hướng chuyển động của vật.

B. Khi vật chuyển động nhanh dần, lực ma sát lớn hơn lực đẩy.

C. Khi vật chuyền động chậm dần, lực ma sát nhỏ hơn lực đẩy.

D. Lực ma sát trượt cản trở chuyến động trượt của vật này trên bề mặt vật kia.

**Câu 7.** ***Lực ma sát nghỉ xuất hiện khi***

A. quyển sách để yên trên mặt bàn nằm nghiêng.

B. ô tô đang chuyến động, đột ngột hãm phanh.

C. quả bóng bàn đặt trên mặt bàn nằm ngang nhẵn bóng.

D. xe đạp đang xuống dốc.

**Câu 8.** ***Ta trực tiếp nhận biết được một vật có nhiệt năng khi vật đó có khả năng nào?***

A. Làm tăng khối lượng vật khác. B. Làm nóng một vật khác.

C. Sinh ra lực đẩy làm vật khác chuyển động. D. Nổi được trên mặt nước.

**Câu 9.** ***Vật liệu nào không phải là nhiên liệu?***

A. Than đá. B. Hơi nước. C. Gas. D. Khí đốt.

**Câu 10. *Trong các trường hợp sau, trường hợp nào lực ma sát có hại?***

A. Lốp xe ôtô bị mòn sau một thời gian dài sử dụng.

B. Đi trên sàn gạch hoa mới lau dễ bị ngã.

C. Ốc vít bắt chặt vào với nhau.

D. Con người đi lại được trên mặt đất.

Câu 11. *Khi sử dụng lò sưởi điện, năng lượng nào đã biến đổi thành nhiệt năng?*

A. Cơ năng. B. Hóa năng. C. Điện năng D. Quang năng.

Câu 12. *Dạng năng lượng nào là năng lượng gây ô nhiễm môi trường?*

A. Năng lượng thủy triều. B. Năng lượng gió.

C. Năng lượng hóa thạch. D. Năng lượng mặt trời. ****Câu 13.*****Các nguyên nhân khiến thực phẩm bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng)?*

**A.**Để lâu ngoài không khí.

**B.**Trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau.

**C.**Bảo quản thực phẩm không đúng cách.

**D.**Cả 3 nguyên nhân: A, B, C.

****Câu 14.*****Dấu hiệu nào sau đây cho biết một người bị ngộ độc sau khi ăn hay uống thực phẩm nhiễm độc?*

**A.**Đau bụng. **B.**Buồn nôn, nôn.

**C.**Đi ngoài nhiều lần. **D.**Cả 3 dấu hiệu A, B, C

****Câu 15****. *Một trong những tính chất nào sau đây cho biết chất lỏng là tinh khiết?*

**A.** Không tan trong nước.                  **B.** Có vị ngọt, mặn, chua.

**C.** Không màu, không mùi, không vị.

**D.** Khi đun chất sôi ở nhiệt độ nhất định và chất hoá rắn ở nhiệt độ không đổi.

****Câu 16**.***Hỗn hợp nào sau đây không được xem là dung dịch?*

**A.** Hỗn hợp nước muối.                      **B.** Hỗn hợp nước đường.

**C.** Hỗn hợp nước và rượu. **D.** Hỗn hợp cát và nước.

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

**Câu 17. (1,5 điểm)**

1. Xây dựng khóa lưỡng phân các nhóm thực vật.
2. Đặc điểm nào giúp em phân biệt cây Hạt trần và cây Hạt kín.

**Câu 18. (1,5 điểm)**

Biết chiều dài tự nhiên của lò xo là 25 cm. Khi treo vào đầu của nó một vật có trọng lượng 3N thì chiều dài lò xo là 28 cm.

1. Tính độ dãn của lò xo lúc này?
2. Tiếp tục treo thêm một vật có trọng lượng 1N nữa vào lò xo trên thì lò xo có chiều dài bao nhiêu?

**Câu 19.** **(1,5 điểm)**

Lấy 2 ví dụ để chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.

**Câu 20. ( 1,5 điểm)**

1. Em hãy lấy 02 ví dụ về hỗn hợp đồng nhất và 01 ví dụ về hỗn hợp không đồng nhất.
2. Xác định chất tan , dung môi trong dung dịch sulfuric acid.
3. Tại sao không nên ăn( uống) thực phẩm hết hạn sử dụng?

---------Hết----------

**Đáp án:**

**Phần I: Trắc nghiệm (4,0 điểm): Mỗi câu đúng 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu/Đáp án | 1. D | 2. A | 3. B | 4. C | 5. D | 6. D | 7. A | 8. B |
| 9. B | 10. A | 11. C | 12. C | 13. D | 14. D | 15. D | 16. D |

**Phần II: Tự luận: (6,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17:**   1. Xây dựng khóa lưỡng phân các nhóm thực vật      1. Đặc điểm phân biệt cây Hạt trần và cây Hạt kín:   + Cây Hạt trấn: chưa có hoa, quả; hạt nằm lộ trên lá noãn.  + Cây Hạt kín: có hoa, quả; hạt được bảo vệ trong quả. | **1đ**  **0,5đ** |
| **Câu 18.**   1. Độ dãn của lò xo khi treo vật có trọng lượng 3N:      1. Độ dãn của lò xo khi treo vật có trọng lượng (3+1) 4N:     Chiều dài lò xo khi đó: | **1,0đ**  **0,25đ**  **0,25đ** |
| **Câu 19.** Lấy ví dụ chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.   * Khi bật quạt điện, điện năng cung cấp cho quạt đã tạo ra lực làm cho quạt quay. Điện năng cung cấp càng lớn thì lực tác dụng càng mạnh làm quạt quay càng nhanh. * Năng lượng gió có thể làm cây bị cong, gãy. Năng lượng gió càng lớn thì tác dụng lực lên cây càng lớn.   (HS lấy đúng 2 ví dụ) | **1,5đ** |
| **Câu 20**   1. Mỗi ví dụ đúng 0,25 đ 2. Dung môi là nước, chất tan là sulfuric acid. 3. Chúng ta không nên ăn thực phẩm đã hết hạn sử dụng vì: Thực phẩm hết hạn sử dụng có thể bị nhiễm các loại vi khuẩn, nấm mốc . Chúng ta ăn vào có thể dẫn tới các hậu quả nghiêm trong như rối loạn tiêu hóa ( đau bụng, buồn nôn, tiêu chảy), hoặc có thể gây ngộ độc, hoặc gây bệnh . | **0,75đ**  **0,5đ**  **0,25đ** |

***(Lưu ý: Mọi cách giải khác đúng đều cho điểm tối đa)***

Nghĩa Phương, ngày 08 tháng 03 năm 2023

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GVBM | GVBM | GVBM |
| Võ Thị Phụng | Nguyễn Thanh Hưng | Dương Đang Vy |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com